



THÔNG TIN TUYỂN SINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY QUỐC TẾ

(dự kiến áp dụng năm 2024)

TỔNG CHỈ TIÊU: 1.610
MÃ TRƯỜNG: QSB

Yếu tố tiên quyết để dự tuyển Bách khoa

- Thi Đánh giá năng lực (ĐGNL)
- Đạt chuẩn tiếng Anh sơ tuyển

→→→→→→→→→→→→→→→→



Sơ tuyển tiếng Anh

Điểm sàn 2023 phương thức xét tuyển kết hợp nhiều tiêu chí

- Điểm thi ĐGNL $\geq 630/1.200$
- Điểm thi TN THPT* $\geq 18/30$
- Điểm học THPT* $\geq 18/30$

Thí sinh phải thỏa 3 tiêu chí cùng lúc

* Tổ hợp môn xét tuyển

PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

- Xét tuyển thẳng**, ưu tiên xét tuyển theo quy chế của Bộ GD&ĐT: **1-5%** tổng chỉ tiêu
- Ưu tiên xét tuyển**, ưu tiên xét tuyển thẳng theo quy định của ĐHQG-HCM: **10-15%** tổng chỉ tiêu
- Xét tuyển thí sinh có **chứng chỉ tuyển sinh quốc tế** hoặc thí sinh **người nước ngoài** (chỉ áp dụng cho chương trình Giảng dạy bằng tiếng Anh, Tiên tiến): **1-5%** tổng chỉ tiêu
- Xét tuyển thí sinh dự tính **du học nước ngoài** vào chương trình Chuyển tiếp Quốc tế (Úc, New Zealand): **1-5%** tổng chỉ tiêu
- Xét tuyển **kết hợp nhiều tiêu chí**: điểm thi ĐGNL, điểm thi Tốt nghiệp THPT, điểm học THPT, năng lực khác (thành tích cá nhân, hoạt động văn - thể - mỹ): **60-90%** tổng chỉ tiêu
Thí sinh có thể tham gia xét tuyển bằng một hay nhiều phương thức khác nhau.

ĐIỀU KIỆN TIẾNG ANH

Tiếng Anh sơ tuyển

Thí sinh dự tuyển chương trình Day và học bằng tiếng Anh, Tiên tiến, Chuyển tiếp Quốc tế (sang Úc/ New Zealand) phải đạt **IELTS ≥ 4.5 / DET ≥ 65 / TOEFL iBT ≥ 34 / TOEIC nghe - đọc ≥ 400 & nói - viết ≥ 200**

Tiếng Anh chính thức

Thí sinh trúng tuyển chương trình Day và học bằng tiếng Anh, Tiên tiến, Chuyển tiếp Quốc tế (sang Úc/ New Zealand) cần đạt **IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe - đọc ≥ 730 & nói - viết ≥ 280** để vào học chương trình chính khóa. Nếu chưa có, thí sinh sau khi xác nhận nhập học sẽ được xếp lớp học tiếng Anh trong học kỳ Pre-University để đạt chuẩn.

Quy đổi tiếng Anh

Thí sinh dự tuyển đạt IELTS ≥ 6.0 / TOEFL iBT ≥ 79 / TOEIC nghe - đọc ≥ 730 & nói - viết ≥ 280 sẽ được quy đổi thành **điểm 10** môn Tiếng Anh trong tổ hợp môn xét tuyển A01, B08, D01, D07

TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN

- A00: Toán - Lý - Hóa
- A01: Toán - Lý - Anh
- B00: Toán - Hóa - Sinh
- B08: Toán - Sinh - Anh
- C01: Toán - Lý - Văn
- D00: Toán - Văn - Anh
- D07: Toán - Hóa - Anh

MÃ NGÀNH	NGÀNH ĐÀO TẠO CHỈ TIÊU	TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN	ĐIỂM CHUẨN		
			PT2 2023	PT5 2023	PT5 2022
CHƯƠNG TRÌNH DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH, TIỀN TIẾN (4 năm tại Trường ĐHBK, cơ sở Lý Thường Kiệt, giảng dạy 100% bằng tiếng Anh, bằng chính quy do Trường ĐHBK cấp)					
206	Khoa học Máy tính 100 SV	A00, A01	86,90	75,63	67,24
207	Kỹ thuật Máy tính 55 SV	A00, A01	85,90	61,39	65,00
208	Kỹ thuật Điện - Điện tử 150 SV	A00, A01	79,90	61,66	60,00
209	Kỹ thuật Cơ khí 50 SV	A00, A01	80,50	58,49	60,02
210	Kỹ thuật Cơ Điện tử 50 SV	A00, A01	84,70	62,28	64,99
211	Kỹ thuật Cơ Điện tử - chuyên ngành Kỹ thuật Robot 50 SV	A00, A01	83,10	62,28	64,33
228	Logistics & Quản lý Chuỗi Cung ứng; Kỹ thuật Hệ thống Công nghiệp 60 SV (nhóm ngành)	A00, A01	85,00	60,78	64,80
242	Kỹ thuật Ô tô 50 SV	A00, A01	78,60	60,70	60,13
245	Kỹ thuật Hàng không 40 SV	A00, A01	83,70	59,94	67,14
215	Kỹ thuật Xây dựng; Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông 40 SV; chuyên ngành Quản lý Xây dựng 80 SV (nhóm ngành)	A00, A01	71,70	55,40	60,01
217	Kiến trúc - chuyên ngành Kiến trúc Cảnh quan 45 SV	A01, C01	69,70	59,36	60,01
220	Kỹ thuật Dầu khí 50 SV	A00, A01	75,10	58,02	60,01
214	Kỹ thuật Hóa học 200 SV	A00, B00, D07	82,70	60,93	60,01
218	Công nghệ Sinh học 40 SV	A00, B00, B08, D07	85,40	63,05	63,99
219	Công nghệ Thực phẩm 40 SV	A00, B00, D07	84,10	61,12	63,22
229	Kỹ thuật Vật liệu 40 SV	A00, A01, D07	77,40	55,36	62,01
237	Vật lý Kỹ thuật - chuyên ngành Kỹ thuật Y sinh 45 SV	A00, A01	79,60	60,81	60,26
225	Kỹ thuật Môi trường; Quản lý Tài nguyên & Môi trường (nhóm ngành) 60 SV	A00, A01, B00, D07	77,60	54,00	60,01
223	Quản lý Công nghiệp 90 SV	A00, A01, D01, D07	79,70	61,41	60,01
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NHẬT BẢN (4 năm tại Trường ĐHBK, cơ sở Lý Thường Kiệt, giảng dạy bằng tiếng Việt, kết hợp đào tạo 1.200 giờ tiếng Nhật, một số môn chuyên ngành ở năm thứ Ba và Tư được giảng dạy 100% tiếng Nhật, bằng chính quy do Trường ĐHBK cấp)					
266	Khoa học Máy tính 40 SV	A00, A01	84,60	66,76	61,92
268	Cơ Kỹ thuật 45 SV	A00, A01	76,50	59,77	62,37
CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ SANG ÚC/ NEW ZEALAND (2 năm đầu tại Trường ĐHBK, cơ sở Lý Thường Kiệt, giảng dạy 100% tiếng Anh; 2 năm cuối chuyển tiếp sang ĐH đối tác ở Úc/ New Zealand, bằng do ĐH đối tác cấp)					
Khoa học Máy tính, Kỹ thuật Máy tính, Kỹ thuật Điện - Điện tử, Kỹ thuật Cơ khí, Kỹ thuật Cơ Điện tử, Kỹ thuật Ô tô, Kỹ thuật Hàng không, Kỹ thuật Xây dựng, Kỹ thuật Dầu khí, Kỹ thuật Hóa học, Kỹ thuật Hóa Dược, Công nghệ Thực phẩm, Kỹ thuật Môi trường, Quản lý Tài nguyên & Môi trường, Quản lý Công nghiệp		A00, A01, B00, D01, D07 (tùy ngành)	Xét tuyển theo kết quả THPT kết hợp phỏng vấn		
CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ SANG NHẬT (2,5 năm đầu tại Trường ĐHBK, cơ sở Lý Thường Kiệt, giảng dạy theo chương trình Tiêu chuẩn, tối học tiếng Nhật; 2 năm cuối sang Nhật, giảng dạy 100% bằng tiếng Nhật, bằng do ĐH nước ngoài cấp)					
108	Kỹ thuật Điện - Điện tử 20 SV	A00, A01	81,40	66,59	60,00

* Điểm thi TN THPT không còn được áp dụng như một phương thức riêng lẻ kể từ 2022.

THE NUMBER TALKS

Thủ khoa kỳ thi ĐGNL là sinh viên chương trình Day và học bằng tiếng Anh

1.118 (2020) toàn quốc
1.103 (2021) toàn quốc
1.091 (2023) toàn quốc

Thủ khoa tiếng Anh đầu vào 2023

8.5 (IELTS)

Tỷ lệ SV đạt trình độ tiếng Anh tương đương từ IELTS 6.0 trở lên năm 2023

83+ %

Thủ khoa tốt nghiệp toàn trường tháng 4/2022 là sinh viên chương trình Day và học bằng tiếng Anh

9,62 Huy chương Vàng

LIÊN HỆ TƯ VẤN

VĂN PHÒNG ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (OISP) - TRƯỜNG ĐHBK BÁCH KHOA (ĐHQG-HCM)

Kiosk OISP, Trường ĐHBK, 268 Lý Thường Kiệt, Q.10

(028) 7301.4183 - 03.9798.9798

tuvan@oisp.edu.vn

oisp.hcmut.edu.vn

f /bkquocte

o/bkoisp

@/quoctebachkhoa

/@bachkhoaquocte



Thông tin Tuyển sinh

CHUẨN TIẾNG ANH DỰ TUYỂN CÁC CHƯƠNG TRÌNH DẠY VÀ HỌC BẰNG TIẾNG ANH, TIỀN TIẾN, CHUYỂN TIẾP QUỐC TẾ (Úc, NewZealand)

Năm 2023, thí sinh xét tuyển chương trình chính quy quốc tế giảng dạy bằng tiếng Anh của Trường Đại học Bách khoa phải đạt chuẩn IELTS ≥ 4.5/ TOEFL iBT ≥ 34/ TOEIC nghe - đọc ≥ 400 & nói - viết ≥ 200/ PTE (Academic) ≥ 28/ PET, FCE, CAE, Linguaskills ≥ 153. Nhà trường cũng chấp nhận Duolingo English Test (DET) ≥ 65 trong trường hợp thí sinh không có các chứng chỉ nêu trên.

"GIẢI NGÕ" VỀ DUOLINGO ENGLISH TEST (DET)

- DET là gì?**
- DET là bài thi tiếng Anh trực tuyến trên máy tính, thời lượng 60 phút, kiểm tra 4 kỹ năng nghe-nói-đọc-viết
 - Linh hoạt trong việc đăng ký thi và làm bài thi, thời gian nhận kết quả
 - Được hơn 3.000 tổ chức giáo dục trên toàn thế giới công nhận
 - Lệ phí thi: 59 USD
- Đăng ký thi DET ở đâu?**
- Cách 1: Trực tuyến tại englishtest.duolingo.com
 - Cách 2: Thông qua Văn phòng Đào tạo Quốc tế (OISP) - Trường ĐHBK
 - Đăng ký tại oisp.hcmut.edu.vn/so-tuyen-anh-van
 - Chuyển khoản lệ phí thi và nhận mã dự thi
 - Tiến hành thi và nhận kết quả sau 48 tiếng kể từ lúc hoàn thành bài thi
- Lợi ích khi đăng ký thi DET tại OISP**
- Được tư vấn về định dạng bài thi, quy định thi, chiến thuật làm bài
 - Tham gia các buổi workshop về kỹ năng học tiếng Anh hiệu quả
 - Thanh toán lệ phí thi dễ dàng với mức ưu đãi thấp hơn giá thị trường
 - Kết quả thi được cập nhật đồng thời cho thí sinh và Trường ĐHBK

HỌC PHÍ & LỘ TRÌNH ĐIỀU CHỈNH

Chương trình Dạy và học bằng tiếng Anh, Tiên tiến, Chuyển tiếp Quốc tế (sang Úc/ New Zealand)

01

Tiền xét tuyển
1.000.000 đồng

02

Học phí năm học 2024-2025
40.000.000 đồng/học kỳ

03

Học phí HK Pre-English
28.600.000 đồng/học kỳ

Lộ trình điều chỉnh học phí 2023-2027

Học phí/năm (triệu đồng)	2023-24	2024-25	2025-26	2026-27
80	80	80	80	84

Chương trình Định hướng Nhật Bản, Chuyển tiếp Quốc tế (sang Nhật)

01

Tiền xét tuyển
1.000.000 đồng

02

Học phí năm học 2024-2025
30.000.000 đồng/học kỳ

Lộ trình điều chỉnh học phí 2023-2027

Học phí/năm (triệu đồng)	2023-24	2024-25	2025-26	2026-27
60	60	60	60	63

HỌC BỔNG ĐA DẠNG, GIÁ TRỊ CAO

- Học bổng khuyến khích học tập (trị giá lên tới 120% giá trị học phí/học kỳ/suất)
- Học bổng OISP (trị giá lên tới 10 triệu đồng/suất)
- Học bổng IELTS, Pre-English lên tới 10 triệu đồng/suất
- Học bổng Đoàn - Hội, câu lạc bộ, hoạt động phong trào
- Học bổng từ ĐH đối tác nước ngoài, doanh nghiệp, tổ chức



THÀNH TÍCH HỌC THUẬT NỔI BẬT CỦA SINH VIÊN BÁCH KHOA QUỐC TẾ

Vô địch đua xe tự hành AWS DeepRacer 2023

Tốt nghiệp thủ khoa toàn Trường ĐHBK tháng 4/2022

Giải thưởng Nữ sinh Khoa học Công nghệ VN 2022

Giải Nhất Sáng kiến bền vững Shell NXplorers Pro 2022

Công bố nghiên cứu trên website khoa học Nature (tháng 5/2022)

Công cụ URL Shortener tạo đường dẫn thương hiệu (tháng 11/2022)